

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH CÀ MAU**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Cà Mau**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Cà Mau**

Cà Mau là tỉnh ven biển, cực nam với đường bờ biển dài gần 254 km, trong đó có 107 km bờ Biển Đông và 147 km bờ Biển Tây. Cà Mau là vùng đất thấp, thường xuyên bị ngập nước, tỉnh có 5 nhóm đất chính gồm: đất phèn, đất than bùn, đất bãi bồi, đất mặn và đất kênh rạch.

Năm 2018, dân số Cà Mau là khoảng 1,23 triệu người, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người là 43,3 triệu VNĐ (~1.880 USD, tổng giá trị GRDP toàn thành phố đạt 53,2 nghìn tỉ VNĐ (2,31 tỉ USD) và tốc độ tăng trưởng GRDP trong những năm gần đây là khoảng 7,0%/năm, cao hơn so với mức tăng GDP của cả nước.



Tiếp nối những nỗ lực phục hồi sau cơn bão Linda năm 1997, sau hơn 20 năm kể từ đó, thu nhập bình quân đầu người tăng 05 lần. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đáng kể. Năm 1997, nông nghiệp chiếm đến 63,40%, công nghiệp 16%, dịch vụ 19% nhưng đến năm 2018 cơ cấu nông nghiệp chỉ còn 8%, công nghiệp tăng lên 43%, dịch vụ 49%. Công nghiệp đang trong quá trình đa dạng hóa với các ngành như mía đường, ngư nghiệp, phân bón, khí- điện- đạm. Dịch vụ, trong đó có du lịch đang hình thành và phát triển mạnh mẽ.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Cà Mau**

ĐBSCL là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH, trong đó Cà Mau là vùng bị đe dọa nghiêm trọng nhất, tỉnh duy nhất chịu tác động của 2 chế độ thủy triều biển Đông và biển Tây và có đường bờ biển dài nhất.

Tác động của biến đổi khí hậu tại Cà Mau chủ yếu đến từ nước biển dâng gây xói lở bờ biển, sạt lở đất tại các cửa sông, ven biển. Ngoài ra, xâm nhập mặn, ngập lụt đô thị và hạn hán kéo dài là những tác động đáng kể của BĐKH tới tỉnh Cà Mau.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Cà Mau**

Trong kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh, những nhiệm vụ then chốt được xác định gồm: phòng chống ngập lụt cho các khu đô thị và các khu công nghiệp, quy hoạch tài nguyên nước, giao thông, bảo tồn dự trữ sinh quyển, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn.

Thời gian qua, từ nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ, nguồn ngân sách của địa phương và các tổ chức quốc tế, tỉnh Cà Mau đã nỗ lực khắc phục sạt lở nhiều vị trí xung yếu bằng kè kiên cố và kè ngầm tạo bãi, trồng rừng phòng hộ xung yếu với chiều dài gần 12 nghìn mét. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều vị trí xung yếu cần được đầu tư chống sạt lở.

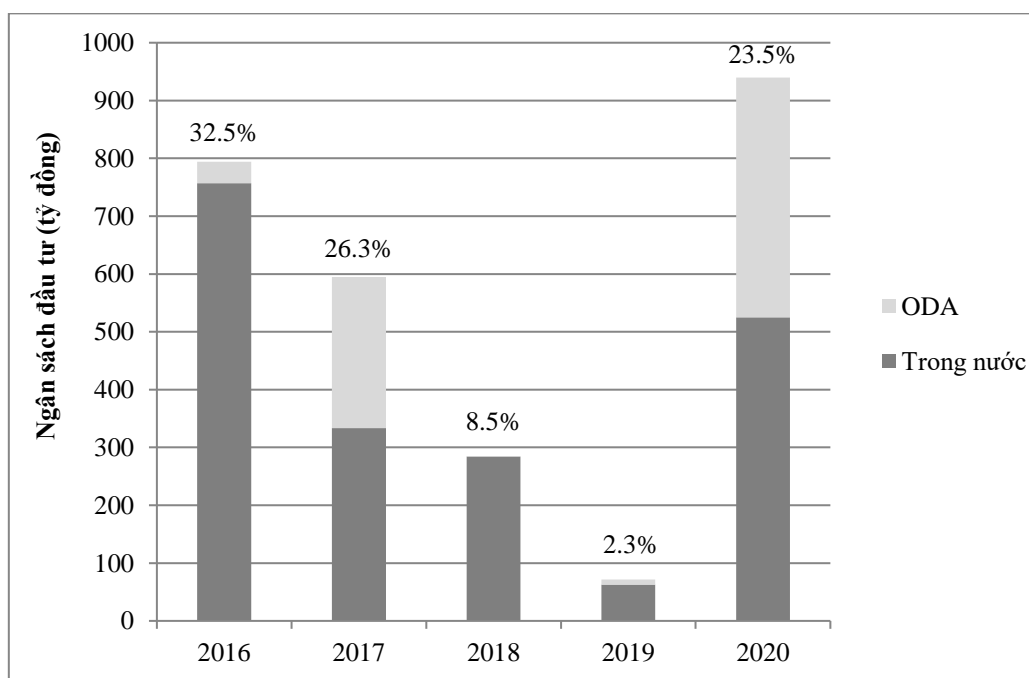
Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương đầu tư phát triển dự án Xây dựng tuyến đê biển Đông đoạn nằm trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm thích ứng với tình hình BĐKH và nước biển dâng. Theo đó, tuyến đê biển Đông trên địa bàn tỉnh Cà Mau có chiều dài hơn 100 km, bảo vệ 130.000 ha đất sản xuất và 260.000 hộ dân đang sinh sống. Dự án có tổng vốn đầu tư 1.300 tỷ đồng, bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2016 và sẽ tiếp tục triển khai vốn hàng năm cho đến khi hoàn thành các hàng mục đầu tư đê biển; trồng rừng phòng hộ; di dời và hỗ trợ tái định cư cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng.

Cà Mau đã có nhiều giải pháp thiết thực để chủ động ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn và nước biển dâng để bảo vệ sản xuất, sinh hoạt của người dân. Theo đó, để phát triển sản xuất bền vững, theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tỉnh đang đề ra 14 giải pháp quan trọng, trong đó có việc tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về biến đổi khí hậu và nước biển dâng; nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng tiết kiệm, bền vững nguồn tài nguyên nước thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

Trong nông nghiệp, tỉnh Cà Mau quy hoạch, bố trí cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng, tăng cường nghiên cứu và phát triển các giải pháp kỹ thuật canh tác; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi khép kín ngăn mặn, giữ ngọt tại vùng phía Bắc của tỉnh; trồng và khôi phục lại rừng phòng hộ; tăng cường hợp tác trong khu vực và quốc tế... với tổng nguồn kinh phí theo kế hoạch hàng nghìn tỷ đồng.

## 2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Cà Mau

### 2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Cà Mau** – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

**Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Cà Mau theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	757,2	37,1	794,3	95,3	4,7	2.443,2	32,5
2017	333,6	261,3	594,9	56,1	43,9	2.262,0	26,3
2018	284,1	0,5	284,6	99,8	0,2	3.356,6	8,5
2019	62,9	8,6	71,5	88,0	12,0	3.167,2	2,3
2020	524,9	414,9	939,8	55,9	44,1	3.999,7	23,5

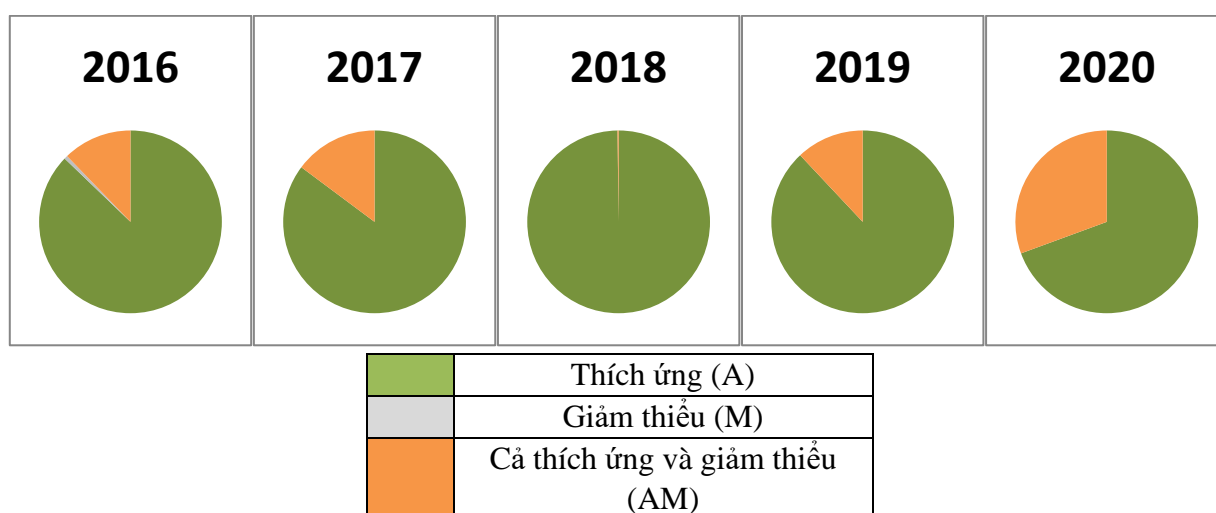
Đầu tư liên quan đến BĐKH của Cà Mau đạt trung bình khoảng 537 tỷ đồng/năm trong giai đoạn 2016-2020. Ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất vào năm 2020 (khoảng 940 tỷ đồng), trong khi thấp nhất vào năm 2019 (72 tỷ đồng) cho thấy tính chất thay đổi lớn của đầu tư cho biến đổi khí hậu của tỉnh. Sự thay đổi hàng năm trong ngân sách khí hậu là rất khác nhau.

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 393 tỷ đồng, chiếm hơn 73% tổng chi đầu tư cho BĐKH, nguồn ODA đóng góp phần còn lại khoảng 144 tỷ đồng, chiếm gần 27%. Tỉ trọng đầu tư từ nguồn ODA dao động từ lớn qua các năm cao nhất là 44% vào năm 2020.

Tỷ trọng chi đầu tư cho biến đổi khí hậu so với tổng chi đầu tư phát triển của tỉnh thay đổi theo năm, trung bình khoảng 17,6%.

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

### a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

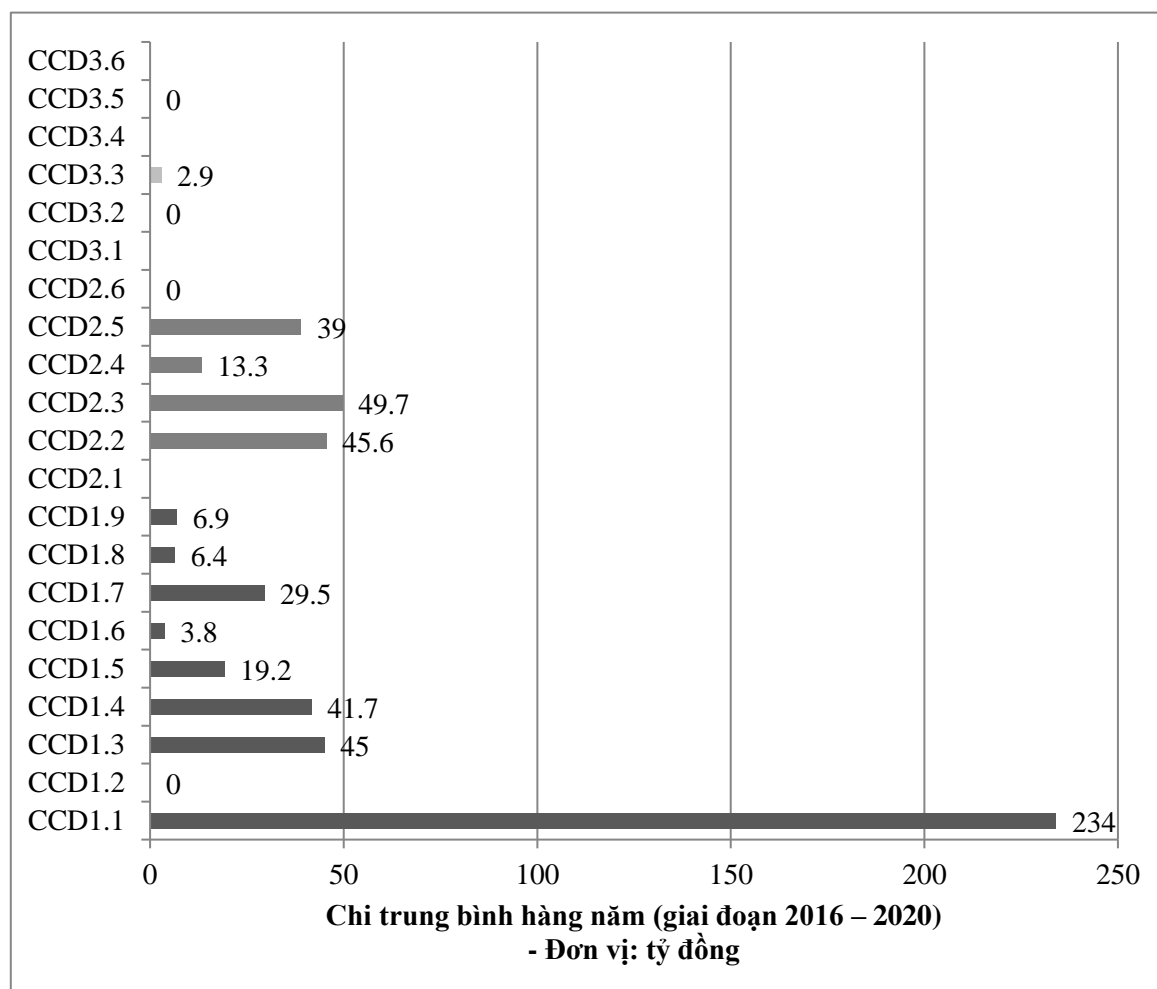
Số liệu chi tiết đầu tư cho biến đổi khí hậu theo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (để tham khảo)

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	692,1	87,1 %	506,7	85,2%	284,1	99,8%	62,9	88,0%	652,5	69,4%
Giảm thiểu	5,1	0,6%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
Thích ứng & Giảm thiểu	97,1	12,2 %	88,2	14,8%	0,5	0,2%	8,6	12,0%	287,3	30,6%

Phần lớn đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm khoảng 82%. Giai đoạn 2016-2020, địa phương đã thực hiện một số dự án liên quan đến cả thích ứng và giảm nhẹ BĐKH đó là những dự án về bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn, trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông ven biển.

#### b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

*Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hàng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)*



Về lĩnh vực dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, có thể thấy đầu tư trong lĩnh vực CCD 1.1, Bảo vệ bờ biển và đê ven biển chiếm tỷ trọng cao và quan trọng nhất của tỉnh, đầu tư trên 230 tỷ đồng/năm, chiếm 44% tổng chi đầu tư cho BĐKH, 12 lĩnh vực đầu tư khác có thể kể tới như:

- CCD 2.3 (Giao thông; đầu tư 49,7 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 9,3%),

- CCD 2.2 (Nâng cao tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư; 45,6 tỷ/năm chiếm 8,5%),
- CCD 1.3 (Thủy lợi; đầu tư 45 tỷ đồng/năm, chiếm 8,4%),
- CCD 1.4 (Đê và kè bảo vệ sông; đầu tư 41,7 tỷ đồng/năm; chiếm 7,8%) và
- CCD 2.5 (Cơ sở hạ tầng chuyên biệt chống chịu thiên tai; 39 tỷ/năm; chiếm 7,3%) và

Các lĩnh vực còn lại nằm rải rác tại địa phương với mức đầu tư từ 3 tỷ đến 30 tỷ đồng/năm. Về chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của địa phương, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành và triển khai thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NPT-CC) trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch hành động với biến đổi khí hậu (CCAP), Kế hoạch Hành động Tăng trưởng Xanh (GGAP) và Kế hoạch Thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA), dưới đây là một số nhận xét khi so sánh các hoạt động đầu tư công nêu trên với các mục tiêu chính sách được nêu trong các Kế hoạch Hành động Địa phương:

- Mặc dù được đầu tư nhiều nhất, tuy nhiên hoạt động CCD 1.1, chưa được đề cập rõ ràng trong CCAP và GGAP, hoặc trong báo cáo thực hiện NTP-RCC không đề cập đến việc bảo vệ bờ biển như một hoạt động ứng phó với BĐKH. Trong PIPA hoạt động này chỉ nêu một cách gián tiếp, nhưng đề cập đến các chương trình tổng thể.
- Tương tự như vậy, đối với nhiều hoạt động đầu tư khác, chẳng hạn như đầu tư vào giao thông, thủy lợi, đê và kè bảo vệ sông hay cơ sở hạ tầng chống chịu với thiên tai đặc biệt, chẳng hạn, là những hoạt động quan trọng thích ứng với biến đổi khí hậu ở Cà Mau chưa được đề cập rõ ràng trong các Kế hoạch hành động trên.

## 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án nâng cấp đô thị đối ứng thành phố Cà Mau (NUUP) (2016-2020, 29,2%)
2. Đối ứng Tiểu dự án 8: Đầu tư cơ sở hạ tầng để phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long (2016-2020, 27,5%)
3. Xây dựng kè tạo bãi trồng rừng ngập mặn ven biển Tây (2016-2020, 17,4%)
4. Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông ven biển (2016-2020, 11,6%)
5. Dự án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ở tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2015-2020 (2016-2020, 6,8%)

## 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (√)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	√
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	√
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	√

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	